

Số: 617/QĐ-UBND

Triệu Việt Vương, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án:

Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang nhân dân thôn An Dân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRIỆU VIỆT VƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024; Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 về quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 về sửa đổi bổ sung một số định mức ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 136/2025/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định phân cấp, phân công nhiệm vụ trong hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 3280/QĐ-UBND ngày 03/12/2025 của Ủy ban nhân dân

xã Triệu Việt Vương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang nhân dân thôn An Dân;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Triệu Việt Vương tại Tờ trình số 56/TTr-BQLDA ngày 10/04/2026 và của Trưởng phòng Kinh tế tại Văn bản số 12/KQTD-KT ngày 21/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang nhân dân thôn An Dân với những nội dung như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang nhân dân thôn An Dân.
2. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất: thôn An Dân, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên.
3. Thẩm quyền quyết định đầu tư dự án: UBND xã Triệu Việt Vương.
4. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Triệu Việt Vương.
5. Tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng: Công ty TNHH tư vấn kiến trúc xây dựng Tâm An.
6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính:
 - Nhóm dự án: nhóm C.
 - Loại, cấp công trình chính: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.
7. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang thôn là để chỉnh khuôn viên, tạo không gian cảnh quan chung khu vực đồng bộ, xanh, sạch và đảm bảo vệ sinh môi trường, góp phần đạt các mục tiêu nông thôn mới nâng cao, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và phù hợp với quy hoạch phát triển chung của địa phương. Tạo ra nét sống văn minh, hiện đại, đáp ứng nguyện vọng của toàn thể nhân dân địa phương.
8. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế:
 - 8.1. Quy mô:

Quy mô công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp nghĩa trang nhân dân thôn An Dân trên nền khuôn viên nghĩa trang nhân dân thôn An Dân cũ có quy mô diện tích khoảng 11810 m² bao gồm:

 - Tường rào: Xây mới hệ thống tường rào bao quanh khu vực nghĩa trang bằng gạch VXM M75. Tổng chiều dài tường rào L=446,2m.
 - Đường giao thông: Xây mới và 1 số tuyến đường giao thông nội bộ trong khuôn viên nghĩa trang. Kết cấu mặt đường BTXM M200 đá 2x4 dày 15cm. Tổng chiều dài 97m.
 - Mương thoát nước: Xây mới một số tuyến mương thoát nước mưa B500 và B800 bằng gạch đặc không nung VXM M75. Tổng chiều dài tuyến mương 223,6m.
 - Nhà để xe tang và dụng cụ tang lễ: Xây mới 01 nhà để xe tang và dụng cụ tang lễ diện tích theo tim trục 22m². Móng đơn BTCT M200, kết hợp xây móng gạch đỡ tường. Cột bằng BTCT M200, tường xây gạch, trát hoàn thiện VXM M75. Nền lát

gạch gốm 40x40. Mái kết cấu thép hộp mạ kẽm, lợp tôn múi chống nóng. Xây dựng sân trước nhà bằng BTXM dày 15cm.

- Chiều sáng: Xây dựng lắp đặt 6 đèn chiếu sáng khuôn viên bằng năng lượng mặt trời.

- Huyệt mộ: Xây dựng mới một số mộ và huyệt mộ bằng gạch đặc VXM M75 kết hợp tấm đan bê tông nắp bề mộ M200 đá 1x2. Số lượng huyệt 50, số mộ 10.

- Khu tập kết rác thải rắn: Xây dựng một khu tập kết rác thải rắn. Móng bằng BTXM M200, tường bê xây gạch chịu lửa.

8.2. Các giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

a. Nhà tang lễ (Nhà chờ)

- Xây dựng 01 nhà tang lễ (Nhà chờ), diện tích xây dựng khoảng 141,0 m² gồm 3 gian, 4 mái, kiến trúc truyền thống 4 góc mái vuốt đao. Nhà tang lễ có kiến trúc không gian mở, 3 mặt tiếp xúc trực tiếp với không gian tự nhiên. Thiết kế đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- Giải pháp kết cấu: Giải pháp móng nông trên nền đất tự nhiên; lớp bt lót móng đá 4x6 M100 dày 100mm. Nhà khung BTCT chịu lực. Cột, xà, dầm và sàn mái đổ BTCT tại chỗ, tường bao che xây gạch không nung vữa xi măng M75, mái dán ngói mũi.

- Giải pháp hoàn thiện: Trát tường bằng vữa xi măng M75, lăn sơn 3 nước (1 nước lót, 2 nước màu), nền lát gạch đỏ; Bậc lên xuống ngoài nhà xây bậc bằng gạch không nung vữa xi măng M75, ốp bậc bằng gạch đỏ; Đường dốc cho người khuyết tật lát granito xẻ rãnh chống trượt.

b. Cổng, tường rào:

- Cổng: Xây dựng 2 cột đồng trụ theo lối kiến trúc truyền thống. Khoảng cách giữa 2 trụ cổng là 6,95m. Cột trụ móng và lõi bê tông cốt thép, xây gạch đặc VXM M75, sơn giả đá hoàn thiện.

- Tường rào: Xây mới hệ thống tường rào bao quanh khu vực nghĩa trang bằng gạch đặc không nung VXM M75. Chiều cao tường rào 1,4m xây gạch đặc không nung dày 11cm, khoảng 2,5-3m xây trụ 22cm, chiều cao trụ 1,58m, xây một tuyến tường rào thấp (lan can) dài 45m từ mốc A3-A4-A5. Tổng chiều dài tường rào và lan can 446,2m

+ Kết cấu móng gạch: Bê tông lót đáy móng M100 đá 4x6. Thân móng xây gạch đặc không nung VXM M75. Giằng đỉnh móng (chân tường rào) đá BTCT đá 1x2 M200 kích thước 220x100mm.

c. Đường nội bộ: Xây mới 1 số tuyến đường giao thông nội bộ trong khuôn viên nghĩa trang. Mặt đường BTXM M200 đá 2x4 dày 15cm trên nền đất tự nhiên.

d. Mương thoát nước: Xây mới một số tuyến mương thoát nước mưa B500 và B800. Mương xây gạch đặc không nung dày 22cm, đáy mương bê tông M200 đá 1x2 kết hợp cùng bê tông lót đáy móng xây bó nền.

e. Nhà để xe tang và dụng cụ tang lễ: Xây mới 01 nhà để xe tang và dụng cụ tang lễ diện tích khoảng 22m². Móng đơn BTCT M200, kết hợp xây móng gạch đỡ tường. Cột bằng BTCT M200, tường xây gạch, trát hoàn thiện VXM M75. Nền lát gạch gốm 40x40. Xà gò mái kết cấu thép hộp mạ kẽm 40x80x1.4, lợp tôn múi chống nóng. Xây dựng sân trước nhà bằng BTXM M250 đá 2x4 dày 15cm.

f. Mộ phần: Xây dựng mới 50 huyện mộ KT (1770x1110mm), 20 thân mộ điển hình KT (1710x1110mm) bằng gạch đặc không nung VXM M75 dày 220, đáy bê tông đệm cát, xếp gạch kết hợp tấm đan bê tông nắp huyệt mộ.

g. Khu tập kết rác thải rắn: Xây dựng một khu tập kết rác thải rắn KT 5x8m. Móng bằng BTXM M200, tường bê tông xây gạch chịu lửa.

h. Chiếu sáng: Xây dựng, lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng khuôn viên bằng năng lượng mặt trời. Móng BTCT khung thép lắp đặt. Cột bằng thép tráng kẽm, Hệ thống thu năng lượng theo tiêu chuẩn và báo giá của Sở Xây dựng.

(Các nội dung chi tiết khác theo hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật)

9. Tổng mức đầu tư xây dựng: **5.349.000.000 đồng.**

(Năm tỷ ba trăm bốn mươi chín triệu đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	4.686.971.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	125.401.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư:	360.162.000	đồng
- Chi phí khác:	85.767.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	90.699.000	đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2026

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chủ đầu tư:

- Tiếp thu, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định và ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan để tổ chức triển khai dự án, tối ưu về kinh tế, kỹ thuật công trình, tiết kiệm, hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định; thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định này và các quy định có liên quan; nội dung và tính hợp pháp của hồ sơ trình phê duyệt; năng lực của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, lập dự án

đầu tư.

2. Chủ đầu tư và các phòng ban có liên quan tổ chức thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu xây dựng, quản lý vốn đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT. *ue*

